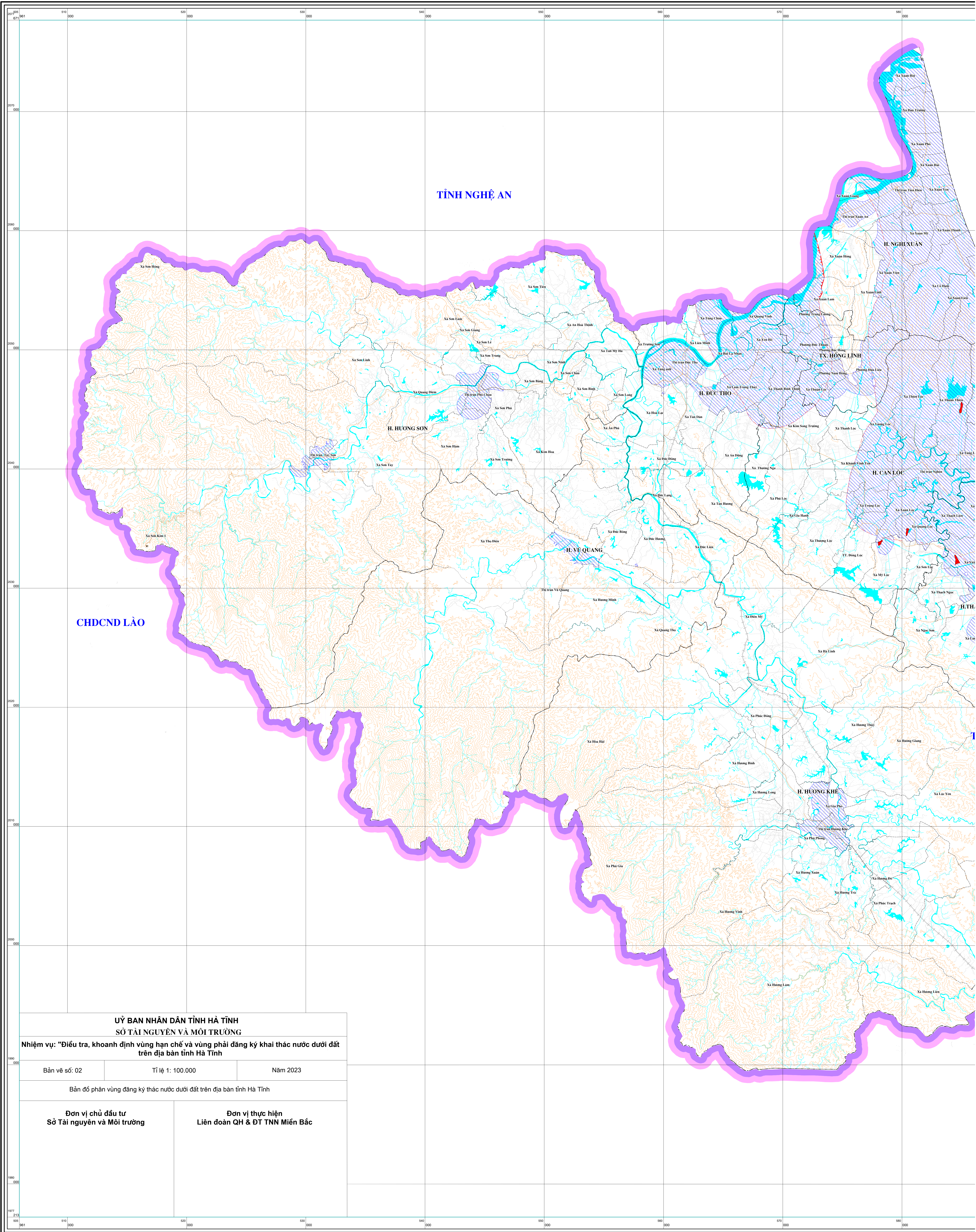


**BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG ĐĂNG KÝ K**  
NHIỆM VỤ: "ĐIỀU TRA, KHOANH ĐỊNH VÙNG HẠN CHẾ VÀ VÙNG PHẢI ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN 1



<b>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH</b> <b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
Nhiệm vụ: "Điều tra, khoanh định vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh"		
Bản vẽ số: 02	Tỉ lệ 1: 100.000	Năm 2023
Bản đồ phân vùng đăng ký thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh		
<b>Đơn vị chủ đầu tư</b> Sở Tài nguyên và Môi trường	<b>Đơn vị thực hiện</b> Liên đoàn QH & ĐT TNN Miền Bắc	

**TỶ LỆ 1:**  
1 cm trên bản đồ bằng 1000

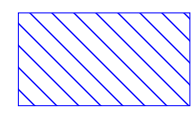
2000m 1000m 0 2000m 400

# GIỚI THIỆU KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

HẠN CHẾ VÀ VÙNG PHẢI ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

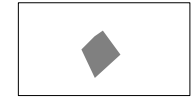
## CHÚ GIẢI

### I. VÙNG ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

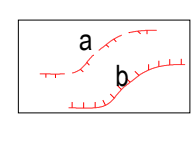
 Vùng đăng ký khai thác nước dưới đất

### II. CÁC NGUỒN GÂY Ô NHIỄM NƯỚC DƯỚI ĐẤT

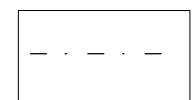
 Khu vực nghĩa trang

 Khu vực bãi rác, bãi chôn lấp chất thải rắn

### III. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

 Ranh giới mặn nhạt  
a) Tầng chứa nước qp  
b) Tầng chứa nước qh


 Ranh giới huyện


 Ranh giới xã

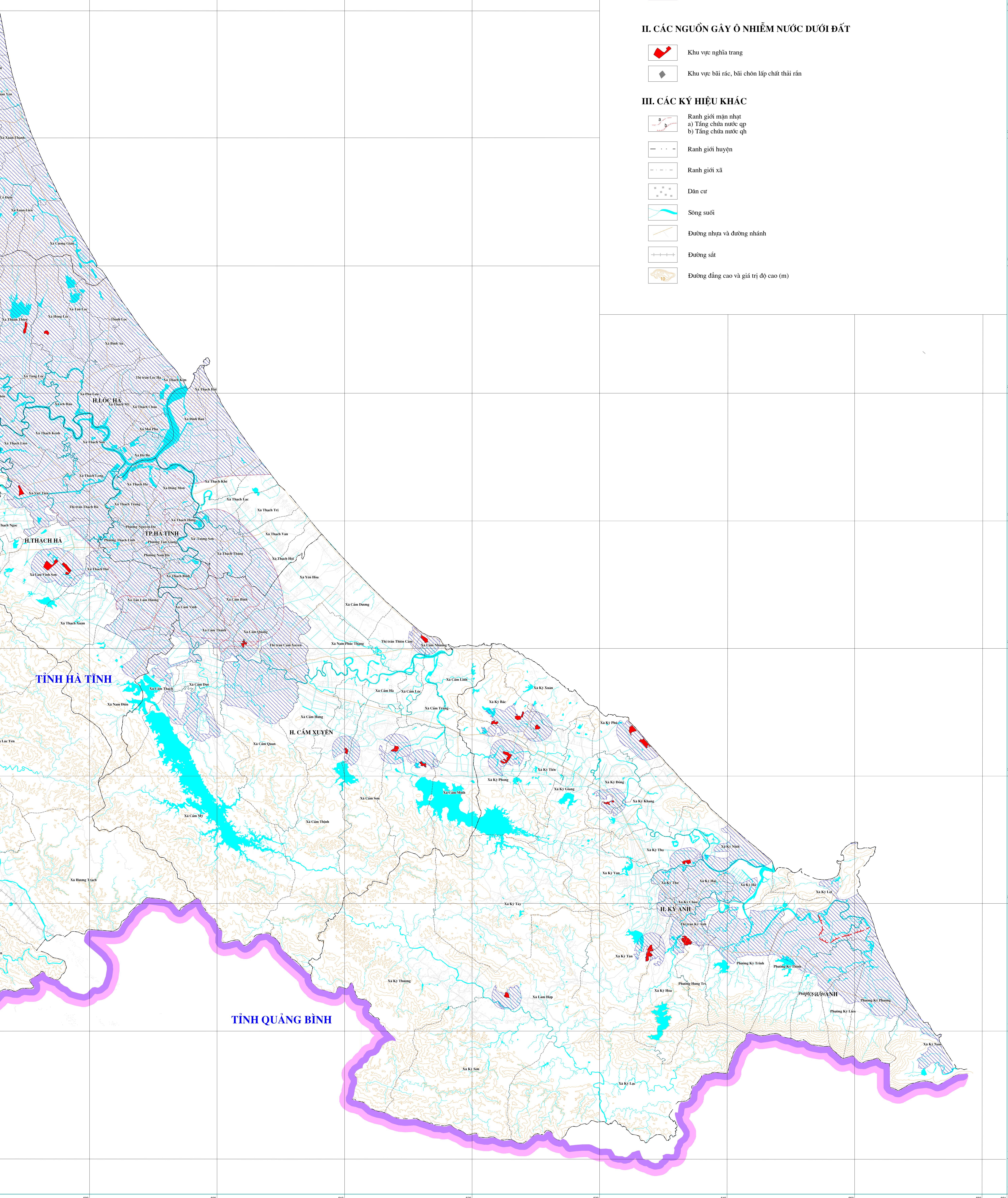
 Dân cư

 Sông suối

 Đường nhựa và đường nhánh

 Đường sắt

 Đường đẳng cao và giá trị độ cao (m)



1 : 100.000

n độ bằng 1000 ngoài thực địa

